

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND xã Tịnh Khê****Chương: 830****Mã QHNS: 1154456****Mã KBNN nơi giao dịch: 2126***(Kèm theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Tịnh Khê)*

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN GIAO 2026	GHI CHÚ
1	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	9.656.219.000	
1.1	THƯỜNG TRỰC HĐND	1.930.833.000	
*	Kinh phí giao tự chủ	1.797.483.000	
-	Quỹ lương, PC theo MLCS 2,34tr	480.777.000	
-	Hỗ trợ PC ĐBHĐND xã + bảo hiểm y tế ĐB HĐND	1.086.696.000	
-	KP hoạt động theo định mức	77.430.000	
-	KP hỗ trợ hàng tháng cho PCT HĐND xã	3.600.000	
-	Chi hỗ trợ cho ĐB HĐND xã về TTL	56.100.000	
-	Chi hỗ trợ cho ĐB HĐND xã về khám sức khỏe định kỳ	51.600.000	
-	Khoản TXCT của ĐBHĐND xã	41.280.000	
**	Kinh phí giao không tự chủ	133.350.000	
-	Các khoản chi phục vụ kỳ họp HĐND, các ban HĐND và các nhiệm vụ chi khác được Thường trực HĐND Quyết định	120.000.000	
	Kinh phí sự nghiệp đào tạo	13.350.000	
1.2	VĂN PHÒNG HĐND & UBND XÃ (bao gồm hoạt động của lãnh đạo UBND xã)	5.341.328.000	
*	Kinh phí giao tự chủ	3.256.285.000	
-	Quỹ lương, PC theo MLCS 2,34tr	2.624.665.000	
-	KP hoạt động theo định mức; Hợp đồng theo NĐ 111	631.620.000	
**	Kinh phí giao không tự chủ	2.085.043.000	
-	PC người hoạt động KCT xã, thôn theo NĐ 33, NQ 30	1.067.582.000	
-	Hỗ trợ kinh phí bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (Thông tư 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính)	50.000.000	
-	Chi hỗ trợ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, hỗ trợ tổ hoà giải cơ sở	127.361.000	
-	Thuê đường truyền, cước, điện,... của UBND xã	300.000.000	
-	Các khoản chi đặc thù của UBND xã	400.000.000	
-	Kinh phí sự nghiệp đào tạo	80.100.000	
-	Kinh phí chuyên trách cho CNTT	60.000.000	
1.3	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ	1.335.821.000	
*	Kinh phí giao tự chủ	437.715.000	
-	Quỹ lương, PC theo MLCS 2,34tr	360.285.000	
-	KP hoạt động theo định mức	77.430.000	
**	Kinh phí giao không tự chủ	898.106.000	
-	PC người hoạt động KCT xã, thôn theo NĐ 33, NQ 30	58.968.000	
-	Chi nhiệm vụ Quân sự quốc phòng tại địa phương	825.788.000	
-	Kinh phí sự nghiệp đào tạo	13.350.000	
1.4	KP hỗ trợ tổ ANTT theo NQ 12/2024/NQ-HĐND tỉnh	1.048.237.000	

-Dự toán chi đã giao bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2026 và 40% nguồn thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương và đã được cân đối trong tổng chi ngân sách cấp xã

-Dự toán chi đã giao đã trừ tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoại tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương nêu trên)